

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY PHƯỚC
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 138A/2020/HNGĐ-ST

Ngày 16 tháng 6 năm 2020

Vv ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH B

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Duy Minh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Sang

2. Ông Nguyễn Thanh Việt

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Linh là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 116/2020/TLST-HNGĐ, ngày 13 tháng 5 năm 2020, về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 794/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2020; giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Nguyễn Thị Mạnh H, sinh năm 1992

Địa chỉ: Thôn C, xã P, huyện T, tỉnh B.

Bị đơn: Dương Văn D, sinh năm 1991

Địa chỉ: Thôn C, xã P, huyện T, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 02 tháng 3 năm 2020, lời khai có tại hồ sơ và tại phiên Tòa hôm nay nguyên đơn chị Nguyễn Thị Mạnh H trình bày:

- Về hôn nhân: Chị và anh Dương Văn D qua thời gian quen nhau tìm hiểu rồi tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn vào ngày 27 tháng 02 năm 2015 tại UBND xã P, huyện T, tỉnh B. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống đến tháng 9 năm 2019 thì xảy ra mâu thuẫn, anh D thường xuyên chơi số đề, không lo làm ăn, không quan tâm gì đến vợ

con. Chị đã nhiều lần khuyên anh D nhưng anh D không thay đổi, nên chị đã đưa con về nhà cha mẹ chị ở từ tháng 01 năm 2020 đến nay. Nay vợ chồng không còn tình cảm với nhau nữa nên chị yêu cầu ly hôn với anh Dương Văn D.

- Về con chung: Chị và anh D có một con chung: Dương Minh T, sinh ngày 26 tháng 12 năm 2015; con hiện đang ở với chị. Chị yêu cầu được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con, yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng.

- Về tài sản chung: Chị và anh D tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa giải quyết về tài sản.

- Về nợ chung: Vợ chồng không có nợ ai, không ai nợ vợ chồng.

* Theo lời khai có tại hồ sơ và tại phiên Tòa hôm nay bị đơn anh Dương Văn D trình bày:

- Về hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị Mạnh H qua thời gian quen nhau tìm hiểu rồi tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn vào ngày 27 tháng 02 năm 2015 tại UBND xã P, huyện T, tỉnh B. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống đến đầu năm 2018 thì vợ chồng xây cất nhà trên đất của cha mẹ vợ cho vợ chồng. Sau khi xây cất nhà thì anh nói với chị H qua nói cha mẹ chị H làm giấy tờ cho đất để làm sổ đỏ riêng nhưng cha mẹ chị H không đồng ý nên vợ chồng hay xích mích với nhau. Còn bản thân anh thì lo làm ăn, không có cờ bạc hay rượu chè gì hết. Nay chị Nguyễn Thị Mạnh H yêu cầu ly hôn, anh không đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Anh và chị H có một con chung: Dương Minh T, sinh ngày 26 tháng 12 năm 2015; con hiện đang ở với vợ chồng. Chị H yêu cầu được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con, yêu cầu anh cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng, anh không đồng ý cấp dưỡng nuôi con. Nếu chị H không nuôi con thì giao con cho anh nuôi, anh không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Anh và chị H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa giải quyết về tài sản.

- Về nợ chung: Vợ chồng không có nợ ai, không ai nợ vợ chồng.

* Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân thủ quy định tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử tuân thủ đúng và đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn và bị đơn chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị H được ly hôn với anh D; giao con chung cho chị H nuôi dưỡng, buộc anh D cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Nguyễn Thị Mạnh H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án mà bị đơn là anh Dương Văn D cư trú tại thôn thôn C, xã P, huyện T, tỉnh B nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh B theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Chị H và anh D tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 27 tháng 02 năm 2015 tại UBND xã P, huyện T, tỉnh B nên hôn nhân giữa chị H và anh D là hợp pháp. Xét yêu cầu ly hôn của chị H, Hội đồng xét xử thấy rằng trong thời gian sống chung, anh chị thường xuyên mâu thuẫn, anh chị đã không còn sống chung với nhau từ tháng 01 năm 2020 đến nay, từ thời gian đó đến nay anh D không gặp chị H lần nào để hàn gắn lại tình cảm vợ chồng, Tòa đã tiến hành hòa giải để chị H và anh D về đoàn tụ sống chung với nhau nhưng chị H vẫn kiên quyết yêu cầu được ly hôn với anh D, nếu duy trì cuộc hôn nhân này cũng không đem lại hạnh phúc cho cả hai. Do đó, áp dụng các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình, cho chị H được ly hôn anh D.

[3] Về con chung: Chị H và anh D có một con chung: Dương Minh T, sinh ngày 26 tháng 12 năm 2015; con hiện đang ở với chị H. Xét yêu cầu của chị H được nuôi con chung, Hội đồng xét xử thấy rằng cháu T còn nhỏ và đang ở với chị H, nên giao con chị H được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Xét yêu cầu của chị H yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng, Hội đồng xét xử thấy rằng anh D hiện đang làm nghề cơ khí, có thu nhập ổn định nên buộc anh D cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng là phù hợp .

[4] Về tài sản chung và nợ: Chị H và anh D không yêu cầu Tòa giải quyết tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xét. Trong thời kỳ hôn nhân chị H và anh D không nợ ai, không ai nợ chị H và anh D.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn, anh D phải chịu 300.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội,

1. Chị Nguyễn Thị Mạnh H được ly hôn anh Dương Văn D.
2. Giao con chung là cháu Dương Minh T, sinh ngày 26 tháng 12 năm 2015, hiện đang sống cùng với chị Nguyễn Thị Mạnh H cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh

Dương Văn D phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu T mỗi tháng 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm ngàn đồng), thời gian cấp dưỡng nuôi con tính từ tháng 7 năm 2020 cho đến khi cháu Dương Minh T đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc làm ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cũng như việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về tiền án phí:

- Chị Nguyễn Thị Mạnh H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sung vào công quỹ nhà nước, nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí mà chị H đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000556 ngày 13 tháng 5 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh B.

- Anh Dương Văn D phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con sung vào công quỹ nhà nước.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện T;
- CC THADS H.T;
- Phòng KTNV và THA
TAND tỉnh B;
- UBND xã P, H.T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Duy Minh